

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HSST
Ngày 02/02/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông: Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà: Lý Thị The.

- Ông: Lý Ngọc Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tè tham gia phiên tòa ông: Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TL-ST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo.

1. Lý Văn Q - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1995; Tại: xã B, huyện M, tỉnh L; Nơi cư trú: Khu phố 10, thị trấn T, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Lý A P - Sinh năm 1964 và con bà Vàng Mỹ G - Sinh năm 1965; Vợ, con: Không; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 25/6/2020 đến ngày 04/7/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 12/9/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, đến ngày 31/12/2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh - Có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Văn S - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1992; Tại: Thị trấn T, huyện M, tỉnh L; Nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn T, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Đào Văn K (Đã chết) và con bà Lù Thị H - Sinh năm 1977; Vợ: Đào Thị C - Sinh năm 1988; Con: Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị

bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến ngày 03/07/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

3. Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn S: Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/6/2020 Lý Văn Q gọi điện cho Đào Văn S xin Heroine để sử dụng, qua trao đổi nói chuyện S hẹn Q vào khoảng 15 giờ cùng ngày cùng nhau đi lên bản P, xã H, huyện N, tỉnh L để mua Heroine, Q đồng ý, đến khoảng 14 giờ cùng ngày S đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết đi lên bản P, khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì đến bản P, S đi bộ vào trong nhà một người đàn ông dân tộc H'Mông đưa cho người đàn ông này 100.000 đồng nhờ mua hộ Heroine. Người đàn ông này cầm lấy tiền rồi đi ra ngoài khoảng 03 phút thì quay lại đưa cho Sách 01 (Một) gói Heroine, sau đó S chia Heroine ra một nửa để sử dụng, số còn lại S gói lại như cũ cất giấu vào trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày S gọi điện cho Quang, đến khoảng 18 giờ 50 phút Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 25M1 - 050.58 màu vàng đen đi lên bản P đến nhà người đàn ông dân tộc H'Mông này, Q trực tiếp trao đổi và mua được của người đàn ông này 01 (Một) gói Heroine với giá 100.000 đồng, sau đó Q điều khiển xe mô tô chở S quay về nhà, khi về đến đoạn đường sạt lở thuộc địa phận bản N, xã B thì Q dừng xe lại, qua nói chuyện S cho Q biết mình cũng mua được 01 (Một) gói Heroine đã sử dụng hết một nửa còn lại một phần S đang cầm trên tay, nghe Sách nói vậy Q đã đưa gói Heroine của mình cho S cầm hộ và nói nếu gặp Công an thì cứ ném hết đi, nếu bị bắt thì cứ nhận hết số Heroine này là của S và không được khai ra Q, S đồng ý rồi lấy một mảnh nilon màu hồng gói chung lại và cầm trên tay phải sau đó Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về, đến 19 giờ 25 phút cùng ngày 24/6/2020 khi về đến khu vực trường tiểu học bản N, xã B, huyện M thì bị tổ công tác Công an xã B phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ 01 (Một) gói nilon màu hồng bên trong là hai gói nilon màu xanh có chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng của S. Trong quá trình điều tra đến sáng ngày 25/6/2020 S thay đổi lời khai trong 02 (Hai) gói Heroine bị thu giữ có 01 (Một) gói Heroine là của Lý Văn Q, căn cứ vào lời khai của S cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Lý Văn Q đến làm việc, tại cơ quan điều tra Lý Văn Q đã thừa nhận trong 02 (Hai) gói Heroine bị thu giữ vào hồi 19 giờ 25 phút ngày 24/6/2020 của Đào Văn S có 01 (Một) gói Heroine là của Lý Văn Q.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 37/KLGD ngày 24/6/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M kết luận: Gói 01 có khối lượng là 0,61 gam; Gói 02 có khối lượng là 0,16 gam, tổng 02 gói có khối lượng là 0,77 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 353/GĐ-KTHS ngày 28/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng ký hiệu gói 01 và gói 02 gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Ngày 03/7/2020 Lý Văn Q và Đào Văn S bị khởi tố vụ án và khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Nhưng đến ngày 03/9/2020 vào khoảng 07 giờ 00 phút Lý Văn Q tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 25M1 - 050.58 màu vàng đen, đi đến nhà Phùng Thế H ở khu phố 7 thị trấn T, huyện M rủ H đi lên bản P, xã B, huyện N, tỉnh L để tìm mua Heroine, H đồng ý rồi Q điều khiển xe mô tô chở H đi đến khu phố 02 thị trấn T, Q dừng xe lại và đưa cho H 10.000 đồng bảo H vào hiệu thuốc mua 02 bơm kim tiêm và 02 lọ nước cất sau đó Q điều khiển xe mô tô đi lên bản P, Q dừng xe rồi đi vào một căn nhà gặp một người đàn ông dân tộc H’Mông hỏi mua Heroine, qua trao đổi Q mua được 01 (Một) gói Heroine với giá 200.000 đồng, sau đó Q và H sử dụng một ít, số còn lại Q gói lại bằng mảnh nilon màu hồng cầm trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở H quay về nhà, đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày 03/9/2020 khi về đến khu vực km 286, quốc lộ 4H thuộc địa phận bản N, xã B, huyện M thì bị tổ công tác Cảnh sát giao thông phát hiện bắt quả tang, lập biên bản thu giữ 01 (Một) gói nilon màu hồng và một mảnh nilon màu vàng bên trong có chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng của Q.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 59/KLGD ngày 03/9/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M kết luận: Gói vật chứng thu giữ của Lý Văn Q có khối lượng là 0,27gam.

Tại bản kết luận giám định số: 472/GĐ-KTHS ngày 08/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 01 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-MT ngày 11 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Lý Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Đào Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Văn Q và Đào Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn Q từ: 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng đến 07 (Bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn S từ: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+) Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh nilon sau khi cân tịch xác định khối lượng.

+) Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Newaday màu vàng, mặt trước màn hình đã bị vỡ cho bị cáo Đào Văn S.

- Không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền theo đối với các bị cáo.

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo. người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy". quy định tại Điều 249; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đào Văn S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 cho bị cáo; Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo Đào Văn S không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa. Sau khi tranh luận, kiểm sát viên không nhất trí với quan điểm của người bào chữa tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc các bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, các bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên; Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 24/6/2020 tại khu vực trường tiểu học thuộc bản N, xã B, huyện M, tỉnh L. Đào Văn S và Lý Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,77gam, trong đó: Của Lý Văn Q 01 gói có khối lượng là 0,61 gam, của Đào Văn S 01 gói có khối lượng là 0,16 gam, mục đích Đào Văn S và Lý Văn Q tàng trữ trái phép ma túy là để sử dụng.

Đối với hành vi tàng trữ 01(Một) gói Heroine có khối lượng là 0,16 gam của Đào Văn S và cầm hộ Lý Văn Q 01 gói Heroine có khối lượng là 0,61 gam, cho nên S phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng 0,77 gam Heroine với vai trò là người giúp sức và thực hành.

Đối với lý Văn Q là người biết Đào Văn S đang tàng trữ trái phép 01(Một) gói Heroine có khối lượng là 0,16 gam, Q còn điều khiển xe mô tô chở Đào Văn S đi về, ngoài ra Q còn tàng trữ 01 gói Heroine có khối lượng là 0,61 gam, do đó Q phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 0,77 gam Heroine với vai trò là người giúp sức và thực hành. Ngoài ra vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 03/9/2020 tại khu vực km 286, quốc lộ 4H thuộc địa phận bản N, xã B, huyện M, tỉnh L. Lý Văn Q đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tiếp tục tàng trữ trái phép 01 (Một) gói Heroine có khối lượng 0,27 gam với mục đích để sử dụng. Như vậy Lý Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi 02 lần tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng chất ma túy là 1,04 gam.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Đào Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lý Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Các bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết

định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền, án phí, xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng xét các bị cáo Lý Văn Q và Đào Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*).

[7]. Về nhân thân bị cáo Lý Văn Q có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 10/12, rồi ở nhà tham gia lao động tại địa phương, tuổi đời còn trẻ, ham chơi, đến đầu năm 2019 bản thân bắt đầu sử dụng chất ma túy, đã được gia đình giáo dục nhiều lần, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để thỏa mãn cơn nghiện chất ma túy của bản thân nên đã phạm tội.

[8]. Về nhân thân bị cáo Đào Văn S có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 09/12, rồi ở nhà tham gia lao động tại địa phương, tuổi đời còn trẻ, ham chơi, đua đòi, đến đầu năm 2020 bản thân bắt đầu sử dụng chất ma túy, đã được gia đình giáo dục nhiều lần, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để thỏa mãn cơn nghiện chấy ma túy của bản thân nên đã phạm tội.

[9]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định. Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[10]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+) Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh nilon sau khi cân tịch xác định khối lượng.

+) Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Newaday màu vàng, mặt trước màn hình đã bị vỡ cho bị cáo Đào Văn S.

+) Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS 25M1 - 050.58 màu vàng đen, trong quá trình điều tra ngày 12/9/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho ông Lý A P là chủ sở hữu hợp pháp, ông P đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

+) Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Lý Văn Q trong quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của Lý Văn Q không liên quan gì đến vụ

án, ngày 12/9/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho Lý Văn Q, Lý Văn Q đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[11]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNT-VQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy. Điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo Đào Văn S khó khăn, bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, thuộc hộ nghèo. Đối với Lý Văn Q là dân tộc thiểu số (La Hủ), do vậy Hội đồng xét xử miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[12]. Đối với Phùng Thế H - Sinh năm 1995 - Trú tại: Khu phố 7, thị trấn T, huyện M, tỉnh L, là người được Q rủ đi mua ma túy cùng Q. Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M không đủ căn cứ để xử lý và Viện kiểm sát nhân dân huyện M không truy tố. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo:

+) Lý Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn Q: 06 (Sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Được khấu trừ thời gian tạm giữ 02 lần là 18 ngày (*Lần 01 kể từ ngày 25/6/2020 đến ngày 04/7/2020; Lần 02 kể từ ngày 03/9/2020 đến ngày 12/9/2020*) và thời hạn tạm giam là 03 tháng 19 ngày (*Kể từ ngày 12/09/2020 đến ngày 31/12/2020*), tổng thời gian tạm giữ, tạm giam được khấu trừ là 04 (Bốn) tháng 07 (Bảy) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+) Đào Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn S: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ ngày 24/6/2020 đến ngày 03/7/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+) Tịch thu tiêu hủy 06 mảnh nilon sau khi cân tịch xác định khối lượng.

+) Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Newaday màu vàng, mặt trước màn hình đã bị vỡ cho bị cáo Đào Văn S.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTƯVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng cho mỗi bị cáo.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè
- VKSND huyện M.Tè
- Chi cục THADS huyện M.Tè
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải